

Số: **08** /CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12** tháng **5** năm 2022

CHỈ THỊ

Về việc thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025

Qua một năm triển khai thực hiện Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính và giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2025, mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 nhưng với sự nỗ lực, cố gắng của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp; sự đồng thuận, chung tay của người dân và doanh nghiệp, công tác cải cách hành chính đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thay đổi phương thức làm việc phù hợp, thích ứng với công tác phòng, chống dịch COVID-19; công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động cải cách hành chính đi vào nề nếp, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức; công tác cải cách bộ máy hành chính, cải cách công vụ được các cấp, các ngành quyết tâm thực hiện bằng nhiều hình thức; công tác cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa và xây dựng chính quyền điện tử có nhiều đột phá, chuyển biến mạnh mẽ và hướng tới mục tiêu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh những mặt đạt được, công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố trong thời gian qua vẫn tồn tại một số bất cập, hạn chế: công tác ban hành, rà soát và theo dõi thi hành văn bản quy phạm còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu công tác; công tác tiếp nhận, xử lý và trả kết quả thủ tục hành chính còn hạn chế, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn ngày được cải thiện, tuy nhiên tính trên tổng số hồ sơ trễ hạn thì số lượng hồ sơ giải quyết trễ hạn vẫn còn khá lớn, việc thực hiện cơ chế giám sát giải quyết thủ tục hành chính chưa hiệu quả, còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm; công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội còn chậm, chưa hiệu quả và đồng bộ; bộ máy cơ quan hành chính nhà nước chưa được tinh gọn kịp thời; một số ít số lượng cán bộ, công chức, viên chức chưa thật sự chuyên nghiệp trong phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Để tiếp tục chỉ đạo, triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới; tạo ra được bước đột phá mạnh mẽ và vượt trội trong công tác cải cách hành chính, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số góp phần quan trọng để đạt được mục tiêu đến năm 2025, Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh, Thành phố

dịch vụ công nghiệp theo hướng hiện đại, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế, động lực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm phía nam và cả nước; đi đầu trong đổi mới sáng tạo, có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ thị:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện

1.1. Tập trung các giải pháp cải cách hành chính để nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị

a) Huy động mọi nguồn lực của xã hội để phục vụ cho công tác cải cách hành chính, trong đó tập trung xây dựng và phát huy nguồn lực tham gia phát triển khoa học và công nghệ đáp ứng quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh của Thành phố; thống nhất quan điểm đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho sự phát triển với phương châm là “đã nói phải làm”, giải quyết dứt điểm, chất lượng, đúng tiến độ, lấy sản phẩm, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, hiệu lực điều hành của các cơ quan làm thước đo; lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, trên tinh thần “của dân, do dân, vì dân”, bảo đảm sự tham gia giám sát và quyền làm chủ của Nhân dân; có cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ nâng cao khả năng cạnh tranh, khuyến khích sáng tạo.

b) Chủ động rà soát và báo cáo cấp ủy cùng cấp để xây dựng bổ sung các chương trình, kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trong phạm vi quản lý phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, từng ngành, địa phương; đồng thời, đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch, đề án của Ủy ban nhân dân Thành phố. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính và giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2030; đảm bảo hoàn thành 100% các chỉ tiêu theo đúng tiến độ đề ra.

c) Người đứng đầu phải thể hiện vai trò nêu gương trong chấp hành thực hiện cải cách hành chính; chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong phạm vi quản lý của mình; triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện cải cách hành chính, chỉ số cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị gắn với công tác đánh giá, xếp loại hàng năm.

Thường xuyên thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Tổ công tác Ban Chỉ đạo cải cách hành chính cơ quan, đơn vị; bố trí, bổ sung ít nhất 01 vị trí việc làm trong bản mô tả công việc công tác cải cách hành chính; thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức làm công tác cải cách

hành chính và ưu tiên thực hiện chế độ chính sách, luân chuyển, bổ nhiệm đối với công chức làm công tác cải cách hành chính.

d) Tiếp tục quyết tâm trong sắp xếp bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

Ủy ban nhân dân quận, thành phố Thủ Đức và các sở, ngành có liên quan định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả triển khai thực hiện mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh; qua đó, tiến hành phân tích, đánh giá những ưu điểm, hạn chế tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện để kịp thời đề ra các giải pháp khắc phục; có kiến nghị cấp trên điều chỉnh, hoàn thiện cũng như nhân rộng những mô hình hiệu quả. Đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể để việc triển khai thực hiện trong thời gian sắp tới đạt hiệu quả cao.

đ) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đảm bảo 100% cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; thực hiện cơ chế cạnh tranh công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch và đổi mới trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức như tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm để đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ phục vụ trong các cơ quan hành chính; đặc biệt chú trọng thực hiện chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt. Kiên quyết thực hiện tinh giản biên chế theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Quan tâm thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nói chung và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính, đối ngoại, hội nhập quốc tế nói riêng; phấn đấu có 25 - 35% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh như hiện nay.

e) Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị; xác định kết quả cải cách hành chính hàng năm là một trong những nội dung quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời là tiêu chí quan trọng để đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

g) Tham mưu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố; chủ động nghiên cứu, tham khảo, áp dụng nhân rộng mô hình, giải pháp về công tác cải cách hành chính với tinh thần hiệu quả, đồng bộ, tiết kiệm, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo tinh thần Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ Chính trị. Phát động phong trào thi đua chủ đề về cải cách

hành chính; kịp thời khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt hoặc có vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định; chấp hành tốt chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về công tác cải cách hành chính.

h) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tổ chức điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính của Thành phố hàng năm theo yêu cầu của Bộ Nội vụ, đảm bảo trong quá trình điều tra xã hội học thực hiện một cách khách quan, khoa học, phản ánh đúng kết quả thực hiện cải cách hành chính của Thành phố.

i) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về những nội dung, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách đối với Chỉ số cải cách hành chính của Thành phố hàng năm có điểm số thấp. Sau khi Bộ Nội vụ công bố Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, chậm nhất trong 10 ngày làm việc (kể từ ngày công bố Chỉ số), các sở, ban, ngành Thành phố được giao nhiệm vụ phải có báo cáo đánh giá về trách nhiệm của ngành mình và trách nhiệm của từng sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, có liên quan đối với Chỉ số cải cách hành chính được công bố, nhất là chỉ số sụt giảm; tham mưu và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp khắc phục (thông qua Sở Nội vụ).

1.2. Tập trung các giải pháp cải cách hành chính để nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Nghiêm túc tổ chức đối thoại giao tiếp giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp nhằm trực tiếp lắng nghe và tiếp thu nghiêm túc đề sửa đổi, bổ sung kịp thời; đồng thời có cơ chế khuyến khích người dân, doanh nghiệp đóng góp, hiến kế cải cách hành chính.

b) Chủ động và duy trì thường xuyên công tác thông tin, tuyên truyền đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp tầm quan trọng của việc thực hiện cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, thái độ tích cực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ được giao, phục vụ người dân và doanh nghiệp và nhận sự đồng thuận, chia sẻ, đóng góp của người dân, doanh nghiệp; kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, chậm trễ trong giải quyết công việc.

c) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức. Kiện toàn ngay tổ chức pháp chế; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo yêu cầu công tác.

d) Thường xuyên rà soát đơn giản hóa, kiểm soát thủ tục hành chính đúng theo quy định; đẩy nhanh việc chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tập trung triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định của Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và đáp ứng yêu cầu thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm và sự thân thiện của đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp khi tiếp xúc, hướng dẫn giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Chủ động rà soát các quy định về thủ tục hành chính để kịp thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính (bao gồm công bố thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ mới; sửa đổi, bổ sung; thay thế; bãi bỏ); rà soát, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cập nhật Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định hoặc có ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định thủ tục hành chính, quy trình nội bộ thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

e) Đề cao trách nhiệm và sự chủ động của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong công tác phối hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp. Cơ quan, đơn vị nào chậm trễ trong công tác phối hợp thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Thủ trưởng cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính liên thông và các công việc hành chính khác có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực chịu trách nhiệm thường xuyên rà soát, đôn đốc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả công tác phối hợp trong giải quyết công việc.

- Đối với thủ tục hành chính: thời hạn cho ý kiến, xử lý, giải quyết theo quy định của thủ tục hành chính, quy trình nội bộ thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

- Đối với các vụ việc không phải là thủ tục hành chính:

+ Đối với cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì: chủ động lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan theo đúng phạm vi, chức năng tham mưu quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị phối hợp; đảm bảo hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phải có chính kiến của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì và ý kiến của cơ quan đơn vị phối hợp; báo cáo việc tiếp thu hoặc giải trình lý do không tiếp thu trong nội dung trình Ủy ban nhân dân Thành phố. Khi lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị phải cung cấp đầy đủ các hồ sơ liên quan.

+ Đối với cơ quan, đơn vị phối hợp: cơ quan, đơn vị phối hợp phải chủ động nghiên cứu, có ý kiến gửi cơ quan chủ trì; đảm bảo thời hạn trả lời được nêu trong

văn bản đề nghị, nếu văn bản đề nghị không quy định thời hạn thì thực hiện trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có liên quan; thực hiện theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

g) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 922/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tích hợp, vận hành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung để phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện trao đổi 100% văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật); đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thường xuyên hệ thống thư điện tử Thành phố trong trao đổi công việc; ứng dụng hiệu quả truyền hình trực tuyến trong các cuộc họp đến tận cơ sở; 100% cơ quan, đơn vị áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động.

h) Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đảm bảo đúng quy định, thiết thực và hiệu quả tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học công nghệ công lập.

2. Sở Tư pháp

2.1. Tiếp tục chủ động phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị Trung ương ban hành các văn bản hướng dẫn về thực hiện tổ chức chính quyền đô thị.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước ở địa phương để bảo đảm tiến độ soạn thảo và chất lượng dự thảo văn bản quy định chi tiết theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ nhiệm vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo Kế hoạch đề ra và theo quy định của pháp luật. Tiếp tục phối hợp các cơ quan, đơn vị rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và Thành phố để kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, thay thế, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

2.4. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực về thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, rà soát, xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và tình hình ban hành, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc khắc phục các sai sót trong công tác (nếu có), việc cập nhật, đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn chuyên ngành lên Công báo Thành phố, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định của pháp luật.

2.5. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Đề án về kiện toàn tổ chức pháp chế và cán bộ, công chức, viên chức làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, các công ty, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

3.1. Chủ trì tiếp tục rà soát, cập nhật những thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, ban hành.

3.2. Theo dõi, kiểm soát, kiểm tra tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cấp trên địa bàn Thành phố qua Cổng Dịch vụ công và Hệ thống Thông tin một cửa điện tử Thành phố theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

4.1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu thực hiện đầy đủ, đúng quy định, có hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản qua Hệ thống quản lý văn bản; sử dụng hộp thư công vụ trong giải quyết công việc; thực hiện sử dụng chữ ký số, chứng thư số. Vận hành và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (LGSP) theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

4.2. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Cổng Dịch vụ công Thành phố; đề xuất tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kế hoạch xác định công việc triển khai, phân công và lộ trình thực hiện theo quy định.

4.3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố đầu tư, nâng cấp và duy trì, quản lý các hệ thống thông tin dùng chung và hạ tầng công nghệ thông tin của Thành phố để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

4.4. Đổi mới phương thức thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính một cách hiệu quả và sâu rộng. Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển chính quyền số của Thành phố. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ

biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

4.5. Kiểm tra, đôn đốc, triển khai có hiệu quả các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

5.1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai có hiệu quả Chương trình nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

5.2. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố cơ chế huy động các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia cùng Thành phố trong tư vấn xây dựng và phản biện chính sách, tập trung phân tích, tìm ra những động lực mới cho tăng trưởng của Thành phố; tham mưu Chương trình thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực công nhằm mục đích thu hút cộng đồng tham gia giải quyết các vấn đề của khu vực công và định hướng phát triển cho doanh nghiệp.

5.3. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai “Đề án hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025”.

5.4. Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan hành chính, cơ quan ngành dọc trên địa bàn Thành phố thực hiện áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động.

6. Sở Tài chính

6.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố theo quy định của pháp luật.

6.2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện triển khai Kế hoạch, Đề án của Thành phố theo quy định.

7. Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tổ chức điều tra xã hội học khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nhằm phục vụ các nhiệm vụ về cải cách hành chính theo quy định và hướng dẫn; phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp ở các lĩnh vực khảo sát. Nghiên cứu đổi mới phương pháp, hình thức khảo sát đảm bảo chất lượng và tiến độ.

8. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, Cổng thông tin điện tử Thành phố, Trung tâm Báo chí Thành phố (Sở Thông tin và Truyền thông), các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn Thành phố: Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan,

tổ chức về công tác cải cách hành chính của các sở - ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Thực hiện giám sát, phản biện xã hội việc triển khai và kết quả công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp. Hàng năm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn Thành phố.

10. Sở Nội vụ

10.1. Tiếp tục chủ động, bám sát nhiệm vụ chuyên môn và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ đề tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Thành phố các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính kịp thời, hiệu quả.

10.2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Thành phố giai đoạn 2022 - 2025; phân đầu Chỉ số cải cách hành chính của Thành phố thuộc nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước.

10.3. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, khảo sát định kỳ, đột xuất và theo chuyên đề nhằm đánh giá khách quan, toàn diện kết quả công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện; đảm bảo hoàn thành 100% nội dung kế hoạch năm đề ra và xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

10.4. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng kết quả Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện phù hợp với thực tiễn; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quận, huyện đảm bảo khách quan, hiệu quả; làm cơ sở để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện xác định rõ ưu điểm, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính để kịp thời đề ra giải pháp khắc phục.

10.5. Phát động các phong trào thi đua chủ đề về cải cách hành chính. Phối hợp với sở, ban, ngành phụ trách lĩnh vực và thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Thành phố lựa chọn ít nhất 20 mô hình, sáng kiến về cải cách hành chính xuất sắc tiêu biểu để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận và triển khai áp dụng nhân rộng trên địa bàn Thành phố hàng năm.

10.6. Tham mưu triển khai “*Đề án nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính ở các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025*” sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; kiểm tra việc thực

hiện nghiêm đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm; nâng cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ Nhân dân của công chức; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị này; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố những vướng mắc, khó khăn (nếu có) trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN TP;
- Các Đoàn thể Thành phố;
- Sở, ban, ngành;
- UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường - xã, thị trấn;
- VPUB: CPVP;
- Các Phòng, ban, TTTH;
- Lưu: VT, (KSTT/ThL) .07 .

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi